



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0033279

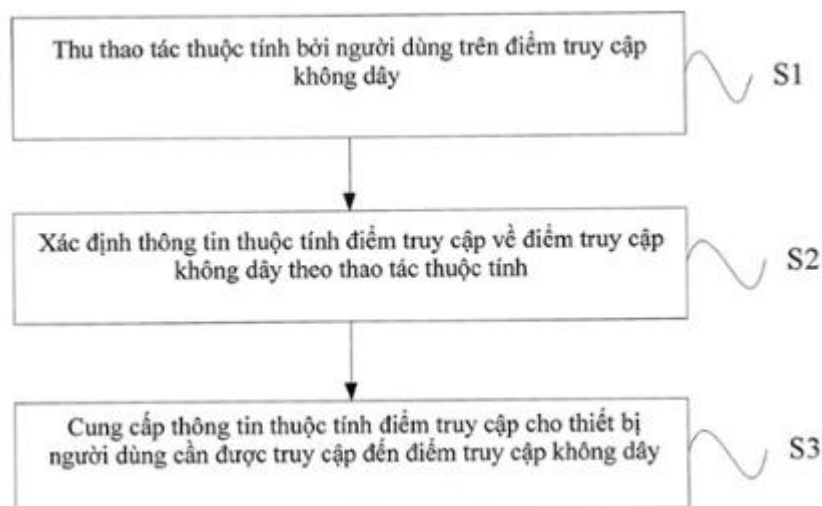
(51)⁸ H04W 48/16

(13) B

- (21) 1-2018-00861 (22) 12/01/2016
(86) PCT/CN2016/070673 12/01/2016 (87) WO 2017/020550 09/02/2017
(30) 2015104690693 03/08/2015 CN
(45) 25/09/2022 414 (43) 25/05/2018 362A
(73) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN ZhangGuai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng
Town, Pudong, Shanghai 201306, China
(72) ZHANG, Fayou (CN); ZHAO, Yingjun (CN).
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA THÔNG TIN THUỘC TÍNH ĐIỂM
TRUY CẬP CHO ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây; và xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính. Dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi nội dung được tạo ra bởi người dùng (UGC) với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây, và sau đó bằng cách xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/chỉnh sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến lĩnh vực máy tính, và cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Hiện nay, thông tin cho điểm truy cập không dây thông thường được thu bởi trạm đầu cuối, ví dụ như thông tin điểm phát sóng, chỉ bao gồm thông tin ví dụ như SSID và MAC, và thiếu các thông tin thuộc tính khác chi tiết hơn cho điểm truy cập không dây, ví dụ như có an toàn hay không, tên người thuê thương mại mà nó thuộc về, danh mục người thuê thương mại mà nó thuộc về, và các mẫu thông tin thuộc tính chi tiết hơn này là rất hữu dụng cho người dùng để lựa chọn điểm truy cập không dây, trong khi tải là quá lớn nếu các mẫu thông tin này cần được thu thập ngoại tuyến. Do đó, có nhu cầu cấp thiết đối với phương pháp và thiết bị để tạo ra và tích lũy một cách thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp và thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây, mà có thể tích lũy tự động nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy, để, ví dụ, khai thác thêm dữ liệu hoặc để tham khảo bởi người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.

Theo một phương án của sáng chế, phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây được đề xuất, phương pháp bao gồm các bước:

thu thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây; và xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính mới của điểm truy cập không dây, gán điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu cho thuộc tính mới.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thông tin thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, trừ điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

xác định điểm số giá trị trọng số hiện thời của mỗi thuộc tính của điểm truy cập không dây theo dữ liệu thuộc tính người dùng và thao tác thuộc tính.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, dữ liệu thuộc tính người dùng bao gồm một trong số hoặc kết hợp bất kỳ của dữ liệu tín dụng của người dùng, tần suất đóng góp của người dùng và mức đóng góp của người dùng.

Ngoài ra, trong phương pháp được đề cập ở trên, phương pháp ngoài ra còn bao gồm bước:

cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây.

Ngoài ra, phương pháp được đề cập ở trên ngoài ra còn bao gồm, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính về an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng.

Ngoài ra, phương pháp được đề cập ở trên ngoài ra còn bao gồm, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, phân tích tất cả các thuộc tính của điểm truy cập không dây; và

Nếu điểm truy cập không dây được phân tích là có nguy hiểm, cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây còn được cung cấp thêm, trong đó thiết bị bao gồm:

phương tiện thứ nhất để thu thập các thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây; và

phương tiện thứ hai để xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ hai được sử dụng để gán, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính mới của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu cho thuộc tính mới.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ hai được sử dụng để cộng, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thông tin thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ hai được sử dụng để cộng, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy

cập không dây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ hai được sử dụng để trừ, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ hai được sử dụng để xác định điểm số giá trị trọng số hiện thời của mỗi thuộc tính của điểm truy cập không dây theo dữ liệu thuộc tính người dùng và thao tác thuộc tính.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, dữ liệu thuộc tính người dùng bao gồm một trong số hoặc kết hợp bất kỳ của dữ liệu tín dụng của người dùng, tần suất đóng góp của người dùng và mức đóng góp của người dùng.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, thiết bị ngoài ra còn bao gồm:

phương tiện thứ ba để cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ ba ngoài ra còn được sử dụng để cung cấp, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước.

Ngoài ra, trong thiết bị được đề cập ở trên, phương tiện thứ ba ngoài ra còn được sử dụng để phân tích, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, tất cả các thuộc tính của điểm truy cập không dây nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh và điểm số giá trị trọng số hiện

thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, và cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng nếu điểm truy cập không dây được phân tích là có nguy hiểm.

So sánh với kỹ thuật đã biết, sáng chế bao gồm bước thu thập tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây và xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, sao cho nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi UGC với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây, và sau đó bằng cách xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/chỉnh sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, để khai thác thêm dữ liệu hoặc để tham khảo bởi người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.

Ngoài ra, theo sáng chế, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính. Thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây có thể được định lượng bởi các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, sao người dùng mà truy vấn các điểm truy cập không dây có thể phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Bằng việc theo dõi phần mô tả chi tiết sau đây dựa vào các hình vẽ dành cho các phương án không mang tính giới hạn, các dấu hiệu, mục đích và hiệu quả khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn:

Fig.1 là lưu đồ của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo một phương án của sáng chế;

Fig.2 là lưu đồ của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo phương án ưu tiên của sáng chế;

Fig.3 là sơ đồ cấu trúc của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo một khía cạnh khác của sáng chế; và

Fig.4 là sơ đồ cấu trúc của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo phương án ưu tiên của sáng chế.

Trong các hình vẽ, các ký hiệu chỉ dẫn giống hoặc tương tự thể hiện các bộ phận giống hoặc tương tự nhau.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sáng chế sau đây được mô tả chi tiết thêm kết hợp với các hình vẽ kèm theo.

Trong cấu hình điển hình của sáng chế, tất cả trạm đầu cuối, thiết bị của mạng dịch vụ và bên tin cậy đều bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý (CPU), giao diện đầu vào/ đầu ra, giao diện mạng và bộ nhớ.

Bộ nhớ có thể bao gồm bộ nhớ không lâu dài, bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (random access memory, viết tắt là RAM) và/hoặc bộ nhớ bất biến (ví dụ như bộ nhớ chỉ đọc (read-only memory, viết tắt là ROM) hoặc bộ nhớ tia chớp (RAM tia chớp)) và tương tự như vậy trong phương tiện đọc được bởi máy tính. Bộ nhớ là ví dụ của phương tiện đọc được bởi máy tính.

Phương tiện đọc được bởi máy tính bao gồm môi trường lâu dài và không lâu dài, di chuyển được và không di chuyển được và có thể đạt được việc lưu trữ thông tin bằng phương pháp hoặc công nghệ bất kỳ. Thông tin có thể là lệnh mà có thể đọc được bởi máy tính, cấu trúc dữ liệu, môđun chương trình hoặc dữ liệu khác. Các ví dụ về phương tiện lưu trữ máy tính bao gồm nhưng không giới hạn ở bộ nhớ thay đổi pha (PRAM), bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên tĩnh (static random

access memory, viết tắt là SRAM), bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (dynamic random access memory, viết tắt là DRAM), các loại bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên khác (RAM), bộ nhớ chỉ đọc (ROM), bộ nhớ điện tử chỉ đọc có thể lập trình được có thể xóa được (electrically erasable programmable read-only memory, viết tắt là EEPROM), bộ nhớ tia chớp hoặc các công nghệ bộ nhớ khác, bộ nhớ chỉ đọc đĩa compac (compact disk read-only memory, viết tắt là CD-ROM), đĩa đa năng kỹ thuật số (digital versatile disc, viết tắt là DVD) hoặc các phương tiện lưu trữ quang khác, băng cát xet từ, và băng từ và phương tiện lưu trữ đĩa từ hoặc các thiết bị lưu trữ từ khác hoặc bất kỳ phương tiện không truyền khác, mà có thể được sử dụng để lưu trữ thông tin mà có thể được truy cập bởi thiết bị máy tính. Theo định nghĩa ở đây, phương tiện đọc được bởi máy tính không bao gồm phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp, ví dụ như tín hiệu dữ liệu được điều biến và sóng mang.

Như được thể hiện trên Fig.1, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây, trong đó phương pháp bao gồm các bước:

bước S1, thu thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây; ở đây, thao tác thuộc tính bao gồm nhưng không giới hạn ở: thao tác trình duyệt, thao tác bình luận hoặc thao tác gửi đi bởi người dùng trên thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây, ví dụ, sau khi người dùng kết nối với điểm truy cập không dây qua khách hàng, người dùng có thể được hướng dẫn để bổ sung thông tin thuộc tính về điểm truy cập không dây này bằng thao tác thuộc tính, ví dụ như tên người thuê thương mại và danh mục người thuê thương mại mà nó thuộc về, sao cho thông tin thuộc tính về mỗi điểm truy cập không dây được sửa và hoàn thiện bằng việc đóng góp dữ liệu kiến thức của điểm truy cập không dây bởi người dùng, và cuối cùng thông tin thuộc tính cho điểm truy cập không dây được tích lũy dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi nội dung được tạo ra bởi người dùng (User Generated Content, viết tắt là UGC) với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây; và

bước S2, xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính. Ở đây, thông tin thuộc tính điểm truy cập bao gồm nhưng không giới hạn ở: thông tin cung cấp điểm truy cập, ví dụ như thông tin về tên người thuê thương mại, danh mục người thuê thương mại và bình luận người thuê thương mại, và thông tin khả dụng điểm truy cập, ví dụ như thông tin về độ bền, dải tần và độ an ninh của điểm truy cập. Ở đây, dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi UGC với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây, và sau đó bằng việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/chỉnh sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động, để khai thác thêm dữ liệu hoặc để tham khảo bởi người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính. Ví dụ, nếu thông tin thuộc tính điểm truy cập bao gồm tên người thuê thương mại, thì nó có thể là ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 1 dưới đây,

Bảng 1

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	20
2	Trung tâm mua sắm	11
3	Trường	25

Ở đây, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây có thể được định lượng bởi các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, sao cho người dùng mà truy vấn các điểm truy cập không dây có thể phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác. Ở đây, việc chấm điểm toàn diện việc khai thác dữ liệu lớn có thể được thực hiện trên thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây ở phía đám mây để thu được điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, để tích lũy thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây bằng cách sử dụng dữ liệu kiến thức của người dùng, nghĩa là, thao tác thuộc tính trên điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính mới của điểm truy cập không dây, gán điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu cho thuộc tính mới. Ở đây, tất cả các lần điểm truy cập không dây tạo mới thuộc tính mới, điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu có thể được gán tương ứng với mỗi thuộc tính mới. Do thuộc tính mới xuất hiện lần đầu tiên, nó có thể cũng được xem là thuộc tính mới mà đã không được cấp nhận, và có thể được gán với điểm số giá trị trọng số hiện thời ban đầu thấp hơn. Ví dụ, như được thể hiện trong bảng 2 dưới đây, các điểm số giá trị

trọng số hiện thời ban đầu tương ứng với ba thuộc tính khác nhau khi chúng được tạo ra mới đều là 1, nhờ đó tạo điều kiện cho người dùng phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác, và cũng tạo điều kiện cho việc tích lũy tiếp theo trên cơ sở điểm số giá trị trọng số hiện thời cho mỗi thuộc tính theo thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây.

Bảng 2

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	1
2	Trung tâm mua sắm	1
3	Trường	1

Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thông tin thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ở đây, nếu thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây có thể là thông tin như vậy cho thuộc tính sẵn có, thì nó được xem là thuộc tính sẵn có này được chứng minh là tương đối tin cậy và có thể được gán với điểm số giá trị trọng số cao hơn. Ví dụ,

lấy các nội dung trong bảng 1 nêu trên làm ví dụ, có hai mẫu thông tin như vậy cho thuộc tính bệnh viện, và năm mẫu thông tin như vậy cho thuộc tính trường, và nếu hai điểm được bổ sung cho mỗi mẫu thông tin như vậy, thì ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 3 dưới đây có thể được thu trên cơ sở bảng 1,

Bảng 3

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	24
2	Trung tâm mua sắm	11
3	Trường	35

Người dùng tiếp theo có thể xác định, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương đối cao của thuộc tính trường, rằng độ tin cậy mà điểm truy cập không đây là trường là tương đối cao. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không đây theo sáng chế, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không đây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không đây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không đây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ví dụ, người dùng gửi đi thuộc tính mà là giống như thuộc tính trường trên bảng 1, thì thuộc tính trường sẽ không còn được tạo ra mới lần này, nhưng tương tự như mô hình cho thông tin chấp nhận nêu trên, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của nó có thể được bổ sung dựa vào thuộc tính trường

trên bảng 1, do càng nhiều người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, độ tin cậy của thuộc tính này càng cao hơn, và điểm số giá trị trọng số hiện thời cao hơn có thể được gán. Người dùng tiếp theo có thể xác định độ tin cậy của mỗi thuộc tính trực tiếp theo độ lớn của điểm số giá trị trọng số hiện thời. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, trừ điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ở đây, thông tin phủ định có thể là thông tin khiếu nại cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây. Ví dụ, lấy điểm số giá trị trọng số hiện thời trên bảng 3 ở trên làm cơ sở, nếu khiếu nại về thuộc tính trung tâm mua sắm trên bảng 3 được gửi đi bởi người dùng được nhận, nó được xem là thuộc tính trung tâm mua sắm là không đáng tin cậy hoặc nghi ngờ, và điểm số giá trị trọng số hiện thời có thể được giảm trên cơ sở trung tâm mua sắm trên bảng 3, ví dụ, trừ hai điểm cho một khiếu nại, thì ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 4 dưới đây có thể được thu trên cơ sở bảng 3,

Bảng 4

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng
----	------------	-----------------------

		số hiện thời
1	Bệnh viện	24
2	Trung tâm mua sắm	9
3	Trường	35

Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Ở đây, nếu thao tác thuộc tính thu được là ở chỗ người dùng duyệt qua thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây và không gửi đi bất kỳ thông tin chấp nhận hoặc thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có hoặc gửi đi cùng thuộc tính, thì điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính có thể được giữ.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, việc xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm các bước:

xác định điểm số giá trị trọng số hiện thời của mỗi thuộc tính của điểm truy cập không dây theo dữ liệu thuộc tính người dùng và thao tác thuộc tính. Ở đây, dữ liệu thuộc tính người dùng có thể bao gồm dữ liệu thuộc tính ví dụ như dữ liệu tín dụng của người dùng, tần suất đóng góp của người dùng và mức đóng góp của người dùng. Thông thường, thuộc tính được gửi đi, được chấp nhận hoặc được phủ nhận bởi người dùng với tín dụng cao hơn, tần suất đóng góp cao hơn hoặc mức đóng góp cao hơn là đáng tin cậy hơn và có thể được cho điểm số giá trị trọng số hiện thời cao hơn, sao cho thông tin thuộc tính điểm truy cập tin cậy hơn về mỗi điểm truy cập không dây có thể được thu. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà

có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Như được thể hiện trên Fig.2, trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương pháp ngoài ra còn bao gồm sau bước S2:

cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây. Ở đây, thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây có thể thu được thông tin thuộc tính điểm truy cập không dây, và người dùng có thể xem thông tin thuộc tính về mỗi điểm truy cập không dây tại thiết bị người dùng, ví dụ, xác định đâu là điểm truy cập không dây được ưu tiên hơn theo mỗi thuộc tính và điểm số giá trị trọng số hiện thời của nó, sao cho thuận tiện cho người dùng truy cập một cách đảm bảo và hiệu quả điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương pháp ngoài ra còn bao gồm bước, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng, mà thuận tiện cho người dùng để phân biệt dễ dàng hơn các điểm truy cập không dây không an toàn này. Ở đây, thuộc tính liên quan đến an ninh có thể là thuộc tính được đặt tên giả mạo hoặc không an toàn hoặc tương tự. Ví dụ, điểm truy cập không dây đã được xác nhận là có đặc tính điểm phát sóng lừa đảo bởi nhiều người dùng bằng thao tác thuộc tính

trên thuộc tính, thì mỗi lần một người dùng gửi đi thao tác thuộc tính, sau đó một điểm có thể được cộng một lần cho điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính này, và nếu có đủ số người dùng gửi đi thao tác thuộc tính, mà khiến điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính cần được cải thiện để cao hơn so với giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, nó chỉ báo rằng độ tin tưởng rằng điểm truy cập không dây là điểm phát sóng lừa đảo là tương đối cao, và thông tin cảnh báo rằng điểm truy cập không dây là điểm phát sóng lừa đảo có thể được cung cấp cho người dùng, nhắc nhở người dùng tránh truy cập điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương pháp ngoài ra còn bao gồm bước, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, phân tích tất cả các thuộc tính của điểm truy cập không dây; và

nếu điểm truy cập không dây được phân tích là có nguy hiểm, cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng. Ở đây, nhằm cải thiện độ tin cậy của kết quả thu được liên quan đến việc liệu điểm truy cập không dây là có nguy hiểm hay không, việc phân tích toàn diện và việc xác định thêm có thể được thực hiện trên toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây mà được xác định sơ bộ là có nguy hiểm nếu điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính của điểm truy cập không dây là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, ví dụ, toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây có thể

được gửi đi đến máy chủ phía đám mây, và máy chủ phía đám mây thực hiện thêm các phân tích toàn diện và việc xác định trên toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây, chẳng hạn; và nếu nó được xác định thêm rằng điểm truy cập không dây là có nguy hiểm, thì thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây được cung cấp cho người dùng, để đảm bảo rằng thông tin cảnh báo được cung cấp cho người dùng có độ tin cậy cao hơn. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Như được thể hiện trên Fig.3, theo một khía cạnh khác của sáng chế, thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây còn được cung cấp thêm, thiết bị 100 bao gồm:

phương tiện thứ nhất 1 để thu thập thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây; ở đây, thao tác thuộc tính bao gồm nhưng không giới hạn ở: thao tác trình duyệt, thao tác bình luận hoặc thao tác gửi đi bởi người dùng trên thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây, ví dụ, sau khi người dùng kết nối với điểm truy cập không dây qua khách hàng, người dùng có thể được hướng dẫn để bổ sung thông tin thuộc tính về điểm truy cập không dây này bằng thao tác thuộc tính, ví dụ như tên người thuê thương mại và danh mục người thuê thương mại mà nó thuộc về, sao cho thông tin thuộc tính về mỗi điểm truy cập không dây được sửa và hoàn thiện bằng việc đóng góp dữ liệu kiến thức của điểm truy cập không dây bởi người dùng, và cuối cùng thông tin thuộc tính cho điểm truy cập không dây được tích lũy dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi nội dung được tạo ra bởi người dùng (UGC - User Generated Content) với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây; và

phương tiện thứ hai 2 để xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính. Ở đây, thông tin thuộc tính

điểm truy cập bao gồm nhưng không giới hạn ở: thông tin cung cấp điểm truy cập, ví dụ như thông tin về tên người thuê thương mại, danh mục người thuê thương mại và đánh giá người thuê thương mại, và thông tin khả dụng điểm truy cập, ví dụ như thông tin về độ bền, dải tần, an ninh của điểm truy cập. Ở đây, dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi UGC với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây, và sau đó bằng cách xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/chỉnh sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động, để khai thác thêm dữ liệu hoặc để tham khảo bởi người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính. Ví dụ, nếu thông tin thuộc tính điểm truy cập bao gồm tên người thuê thương mại, thì nó có thể là ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 1 dưới đây,

Bảng 1

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	20
2	Trung tâm mua sắm	11
3	Trường	25

Ở đây, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây có thể được định lượng bởi các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, sao

người dùng mà truy vấn các điểm truy cập không dây có thể phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác. Ở đây, việc chấm điểm toàn diện việc khai thác dữ liệu lớn có thể được thực hiện trên thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây ở phía đám mây để thu được điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, để tích lũy thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây bằng cách sử dụng dữ liệu kiến thức của người dùng, nghĩa là, thao tác thuộc tính trên điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ hai 2 được sử dụng để gán, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính mới của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu cho thuộc tính mới. Ở đây, tất cả các lần điểm truy cập không dây tạo mới thuộc tính mới, điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu có thể được gán tương ứng với mỗi thuộc tính mới. Do thuộc tính mới xuất hiện lần đầu tiên, nó có thể cũng được xem là thuộc tính mới mà đã không được cấp nhận, và có thể được gán với điểm số giá trị trọng số hiện thời ban đầu thấp hơn. Ví dụ, như được thể hiện trên bảng 2 dưới đây, các điểm số giá trị trọng số hiện thời ban đầu tương ứng với ba thuộc tính khác nhau khi chúng được tạo ra mới đều là 1, nhờ đó tạo điều kiện cho người dùng phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác, và cũng tạo điều kiện cho việc tích lũy tiếp

theo trên cơ sở điểm số giá trị trọng số hiện thời cho mỗi thuộc tính theo thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây.

Bảng 2

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	1
2	Trung tâm mua sắm	1
3	Trường	1

Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ hai 2 được sử dụng để cộng, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thông tin thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ở đây, nếu thông tin chấp nhận cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây có thể là thông tin như vậy cho thuộc tính sẵn có, thì nó được xem là thuộc tính sẵn có này được chứng minh là tương đối tin cậy và có thể được gán với điểm số giá trị trọng số cao hơn. Ví dụ, lấy các nội dung trên bảng 1 nêu trên làm ví dụ, có hai mẫu thông tin như vậy cho thuộc tính bệnh viện, và năm mẫu thông tin như vậy cho thuộc tính trường, và nếu hai điểm được bổ sung cho mỗi mẫu thông tin như vậy, thì ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 3 dưới đây có thể được thu trên cơ sở bảng 1,

Bảng 3

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng
----	------------	-----------------------

		số hiện thời
1	Bệnh viện	24
2	Trung tâm mua sắm	11
3	Trường	35

Người dùng tiếp theo có thể xác định, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương đối cao của thuộc tính trường, rằng độ tin cậy rằng điểm truy cập không đây là trường là tương đối cao. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không đây theo sáng chế, phương tiện thứ hai 2 được sử dụng để cộng, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không đây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không đây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ví dụ, người dùng gửi đi thuộc tính mà là giống như thuộc tính trường trên bảng 1, thì thuộc tính trường sẽ không còn được tạo ra mới lần này, nhưng tương tự như mô hình cho thông tin chấp nhận nêu trên, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của nó có thể được bổ sung dựa vào thuộc tính trường trên bảng 1, do càng nhiều người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không đây mà là giống như thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không đây, độ tin cậy của thuộc tính này càng cao hơn, và điểm số giá trị trọng số hiện thời cao hơn có thể được gán. Người dùng tiếp theo có thể xác định độ tin cậy của mỗi thuộc tính trực tiếp theo độ lớn của điểm số giá trị trọng số hiện thời. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi

bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ hai 2 được sử dụng để trừ, nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây, điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính sẵn có để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính sẵn có. Ở đây, thông tin phủ định có thể là thông tin khiếu nại cho thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây. Ví dụ, lấy điểm số giá trị trọng số hiện thời trên bảng 3 ở trên làm cơ sở, nếu khiếu nại về thuộc tính trung tâm mua sắm trên bảng 3 được gửi đi bởi người dùng được nhận, nó được xem là thuộc tính trung tâm mua sắm là không đáng tin cậy hoặc nghi ngờ, và điểm số giá trị trọng số hiện thời có thể được giảm trên cơ sở trung tâm mua sắm trên bảng 3, ví dụ, trừ hai điểm cho một khiếu nại, thì ba mẫu thông tin thuộc tính điểm truy cập khác nhau như được thể hiện trên bảng 4 dưới đây có thể được thu trên cơ sở bảng 3,

Bảng 4

Số	Thuộc tính	Điểm số giá trị trọng số hiện thời
1	Bệnh viện	24
2	Trung tâm mua sắm	9
3	Trường	35

Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Ở đây, nếu thao tác thuộc tính thu được là ở chỗ người dùng duyệt qua thuộc tính sẵn có của điểm truy cập không dây và không gửi đi bất kỳ thông tin

chấp nhận hoặc thông tin phủ định cho thuộc tính sẵn có hoặc gửi đi cùng thuộc tính, thì điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính có thể được giữ.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ hai được sử dụng để xác định điểm số giá trị trọng số hiện thời của mỗi thuộc tính của điểm truy cập không dây theo dữ liệu thuộc tính người dùng và thao tác thuộc tính. Ở đây, dữ liệu thuộc tính người dùng có thể bao gồm dữ liệu thuộc tính ví dụ như dữ liệu tín dụng của người dùng, tần suất đóng góp của người dùng và mức đóng góp của người dùng. Thông thường, thuộc tính được gửi đi, được chấp nhận hoặc được phủ nhận bởi người dùng với tín dụng cao hơn, tần suất đóng góp cao hơn hoặc mức đóng góp cao hơn là đáng tin cậy hơn và có thể được cho điểm số giá trị trọng số hiện thời cao hơn, sao cho thông tin thuộc tính điểm truy cập tin cậy hơn về mỗi điểm truy cập không dây có thể được thu. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Như được thể hiện trên Fig.4, trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện 100 ngoài ra còn bao gồm:

phương tiện thứ ba 3 để cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây. Ở đây, thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây có thể thu được thông tin thuộc tính điểm truy cập không dây, và người dùng có thể xem thông tin thuộc tính về mỗi điểm truy cập không dây tại thiết bị người dùng, ví dụ, xác định đâu là điểm truy cập không dây được ưu tiên hơn theo mỗi thuộc tính và điểm số giá trị trọng số hiện thời của nó, sao cho thuận tiện cho người dùng truy cập một cách đảm bảo và hiệu quả điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm

truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ ba 3 ngoài ra còn được sử dụng để cung cấp, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, nhờ đó tạo điều kiện cho người dùng phân biệt dễ dàng hơn các điểm truy cập không dây không an toàn này. Ở đây, thuộc tính liên quan đến an ninh có thể là thuộc tính được đặt tên lừa đảo hoặc không an toàn hoặc tương tự. Ví dụ, điểm truy cập không dây đã được xác nhận là có đặc tính điểm phát sóng lừa đảo bởi nhiều người dùng bằng thao tác thuộc tính trên thuộc tính, thì mỗi lần một người dùng gửi đi thao tác thuộc tính, sau đó một điểm có thể được cộng một lần cho điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính này, và nếu có đủ số người dùng gửi đi thao tác thuộc tính, mà khiến điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính cần được cải thiện để cao hơn so với giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, nó chỉ báo rằng độ tin tưởng rằng điểm truy cập không dây là điểm phát sóng lừa đảo là tương đối cao, và thông tin cảnh báo rằng điểm truy cập không dây là điểm phát sóng lừa đảo có thể được cung cấp cho người dùng, nhắc nhở người dùng tránh truy cập điểm truy cập không dây. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Trong phương án ưu tiên của thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo sáng chế, phương tiện thứ ba 3 ngoài ra còn được sử dụng để phân tích, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, tất cả các thuộc tính của điểm truy cập không dây nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, và cung cấp thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây cho người dùng nếu điểm truy cập không dây được phân tích là có nguy hiểm. Ở đây, nhằm cải thiện độ tin cậy của kết quả thu được liên quan đến việc liệu điểm truy cập không dây là có nguy hiểm hay không, việc phân tích toàn diện và việc xác định thêm có thể được thực hiện trên toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây mà được xác định sơ bộ là có nguy hiểm nếu điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính của điểm truy cập không dây là cao hơn giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, ví dụ, toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây có thể được gửi đi đến máy chủ phía đám mây, và máy chủ phía đám mây thực hiện thêm các phân tích toàn diện và việc xác định trên toàn bộ các thuộc tính của điểm truy cập không dây, chẳng hạn; và nếu nó được xác định thêm rằng điểm truy cập không dây là có nguy hiểm, thì thông tin cảnh báo về điểm truy cập không dây được cung cấp cho người dùng, để đảm bảo rằng thông tin cảnh báo được cung cấp cho người dùng có độ tin cậy cao hơn. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực cần hiểu rằng phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập được đề cập ở trên chỉ đơn thuần là ví dụ, và phần mô tả về thông tin thuộc tính điểm truy cập sẵn có khác hoặc thông tin thuộc tính điểm truy cập mà có thể xuất hiện trong tương lai thì cũng nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế do có thể được áp dụng cho sáng chế và do đó được kết hợp ở đây để tham khảo.

Tóm lại, sáng chế bao gồm việc thu thập tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây và xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, sao cho nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động dựa vào

thao tác thuộc tính được gửi đi bởi UGC với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập không dây, và sau đó bằng cách xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/chỉnh sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, để khai thác thêm dữ liệu hoặc để tham khảo bởi người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.

Ngoài ra, theo sáng chế, thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính. Thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây có thể được định lượng bởi các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, sao người dùng mà truy vấn các điểm truy cập không dây có thể phân biệt một cách hiệu quả hơn, theo điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với mỗi thuộc tính, xem điểm truy cập không dây là ưu tiên hơn hay kém ưu tiên so với các điểm truy cập không dây khác.

Hiển nhiên rằng các cải biến và các biến thể khác nhau có thể được thực hiện cho sáng chế bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, mà không trệch khỏi tinh thần và phạm vi của sáng chế. Xét đến việc nêu trên, sáng chế được dự định là bao gồm các cải biến và các biến thể này và các cải biến và các biến thể được thực hiện cho sáng chế này thì đều nằm trong phạm vi của yêu cầu bảo hộ và tương đương.

Cần lưu ý rằng sáng chế có thể được thực hiện trong phần mềm và/hoặc kết hợp của phần cứng và phần mềm, ví dụ, mạch tích hợp ứng dụng riêng (application-specific integrated circuit, viết tắt là ASIC), máy tính có chức năng thông thường hoặc các thiết bị phần cứng tương tự khác. Theo một phương án,

chương trình phần mềm của sáng chế có thể được thực hiện bởi bộ xử lý để thực hiện các bước hoặc các chức năng nêu trên. Tương tự như vậy, chương trình phần mềm (bao gồm cấu trúc dữ liệu tương ứng) của sáng chế có thể được lưu trữ trong phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, ví dụ như bộ nhớ RAM, ổ đĩa từ hoặc quang hoặc đĩa mềm và các thiết bị tương tự. Ngoài ra, một số bước hoặc chức năng trong sáng chế có thể được thực hiện bởi phần cứng, ví dụ, mạch kết hợp với bộ xử lý để thực hiện các bước hoặc các chức năng khác nhau.

Ngoài ra, một phần sáng chế có thể được áp dụng làm sản phẩm chương trình máy tính, ví dụ, lệnh chương trình máy tính mà, khi được thực hiện bởi máy tính, có thể gọi ra hoặc cung cấp phương pháp và/hoặc giải pháp kỹ thuật theo sáng chế bằng các thao tác của máy tính. Lệnh chương trình mà gọi ra phương pháp của sáng chế có thể được lưu trữ trong phương tiện ghi rờ hoặc cố định, và/hoặc được truyền qua bởi các luồng dữ liệu hoặc phát rộng trong phương tiện mang tín hiệu khác, và/hoặc được lưu trữ trong bộ nhớ làm việc của thiết bị máy tính mà chạy theo lệnh chương trình. Ở đây, một phương án của sáng chế bao gồm phương tiện, phương tiện gồm có bộ nhớ để lưu trữ lệnh chương trình máy tính và bộ xử lý để thực hiện lệnh chương trình, trong đó khi lệnh chương trình máy tính được thực hiện bởi bộ xử lý, phương tiện được kích hoạt để chạy phương pháp và/hoặc giải pháp kỹ thuật dựa vào các phương án được đề cập ở trên theo sáng chế.

Đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, hiển nhiên rằng sáng chế không bị giới hạn ở các chi tiết của các phương án ví dụ được đề cập ở trên, và sáng chế có thể được thực hiện trong các dạng riêng khác mà không trệch khỏi tinh thần hoặc các dấu hiệu cơ bản của sáng chế. Do đó, bất kể từ quan điểm nào, các phương án cần đều được xem là nhằm ví dụ chứ không để giới hạn. Phạm vi của sáng chế được xác định bởi các điểm bảo hộ kèm theo chứ không phải bởi phần mô tả được đề cập ở trên, và do đó các mục đích này là nhằm tất cả các thay đổi nằm trong ý nghĩa và phạm vi tương đương của các yêu cầu bảo hộ được chấp nhận trong sáng chế. Các ký hiệu chỉ dẫn bất kỳ trong các điểm yêu cầu bảo hộ không nhằm mục đích giới hạn các điểm yêu cầu bảo hộ.

Ngoài ra, hiển nhiên rằng từ “bao gồm” không loại trừ các thành phần hoặc các bước khác, và số ít không phải không bao gồm số nhiều. Các đơn vị hoặc phương tiện được nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ thiết bị cũng có thể được thực hiện bởi một đơn vị hoặc phương tiện bằng phần mềm hoặc phần cứng. Thuật ngữ thứ nhất và thứ hai và tương tự được sử dụng để thay tên gọi và không nhằm mục đích đánh thứ tự cụ thể.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Phương pháp tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

thu thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây, trong đó thao tác thuộc tính bao gồm người dùng gửi đi nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây, và trong đó nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây bao gồm thông tin nhà cung cấp điểm truy cập và thông tin khả dụng điểm truy cập;

xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính; và

cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập được xác định cho thiết bị người dùng được truy cập vào điểm truy cập không dây, trong đó thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và các điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với các thuộc tính khác nhau, một cách lần lượt, và

trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định đối với thuộc tính đang tồn tại của điểm truy cập không dây, trừ điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính đang tồn tại để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính đang tồn tại.

2. Phương pháp theo điểm 1, trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính mới của điểm truy cập không dây, gán điểm số giá trị trọng số hiện thời được thiết đặt trước ban đầu cho thuộc tính mới.

3. Phương pháp theo điểm 1, trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin chấp nhận đối với thuộc tính đang tồn tại của điểm truy cập không dây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thông tin thuộc tính đang tồn tại để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính đang tồn tại.

4. Phương pháp theo điểm 1, trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là giống như thuộc tính đang tồn tại của điểm truy cập không dây, cộng điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước vào điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính đang tồn tại để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính đang tồn tại.

5. Phương pháp theo điểm 1, trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

xác định điểm số giá trị trọng số hiện thời của mỗi thuộc tính của điểm truy cập không dây theo dữ liệu thuộc tính người dùng và thao tác thuộc tính.

6. Phương pháp theo điểm 5, trong đó dữ liệu thuộc tính người dùng bao gồm một trong số hoặc sự kết hợp bất kỳ của dữ liệu tín dụng của người dùng, tần suất đóng góp của người dùng và mức độ đóng góp của người dùng.

7. Phương pháp theo điểm 1, phương pháp này còn bao gồm, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập đến thiết bị người dùng cần được truy cập vào điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn so với giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, cung cấp thông tin cảnh báo đối với điểm truy cập không dây đến người dùng.

8. Phương pháp theo điểm 1, phương pháp này còn bao gồm, trong khi cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập đến thiết bị người dùng cần được truy cập đến

điểm truy cập không dây,

nếu thuộc tính của điểm truy cập không dây là thuộc tính liên quan đến an ninh, và điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính liên quan đến an ninh là cao hơn so với giá trị ngưỡng được thiết đặt trước, phân tích tất cả các thuộc tính của điểm truy cập không dây; và

nếu điểm truy cập không dây được phân tích là có nguy hiểm, cung cấp thông tin cảnh báo đối với điểm truy cập không dây cho người dùng.

9. Phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời lưu trữ các lệnh, mà khi được thực hiện bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, khiến cho thiết bị:

thu thập tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây, trong đó thao tác thuộc tính bao gồm người dùng gửi đi nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây, và trong đó nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây bao gồm thông tin nhà cung cấp điểm truy cập và thông tin khả dụng điểm truy cập;

xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính; và

cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập được xác định cho thiết bị người dùng cần được truy cập đến điểm truy cập không dây, trong đó thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và các điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với các thuộc tính khác nhau, một cách lần lượt, và

trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định đối với thuộc tính đang tồn tại của điểm truy cập không dây, trừ điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính đang tồn tại để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính đang tồn tại.

10. Thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập không dây, trong đó thiết bị này bao gồm:

bộ nhớ; và

một hoặc nhiều bộ xử lý thực hiện các lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ để khiến thiết bị:

thu thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập không dây, trong đó thao tác thuộc tính bao gồm người dùng gửi đi nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây, và trong đó nội dung được tạo ra bởi người dùng của điểm truy cập không dây bao gồm thông tin nhà cung cấp điểm truy cập và thông tin khả dụng điểm truy cập;

xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính; và

cung cấp thông tin thuộc tính điểm truy cập được xác định cho thiết bị người dùng cần được truy cập vào điểm truy cập không dây, trong đó thông tin thuộc tính điểm truy cập về mỗi điểm truy cập không dây bao gồm các thuộc tính khác nhau của điểm truy cập không dây và các điểm số giá trị trọng số hiện thời tương ứng với các thuộc tính khác nhau, một cách lần lượt, và

trong đó xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập về điểm truy cập không dây theo thao tác thuộc tính bao gồm:

nếu thao tác thuộc tính thu được là người dùng gửi đi thuộc tính của điểm truy cập không dây mà là thông tin phủ định đối với thuộc tính đang tồn tại của điểm truy cập không dây, trừ điểm số giá trị trọng số được thiết đặt trước từ điểm số giá trị trọng số hiện thời của thuộc tính đang tồn tại để làm điểm số giá trị trọng số hiện thời mới của thuộc tính đang tồn tại.

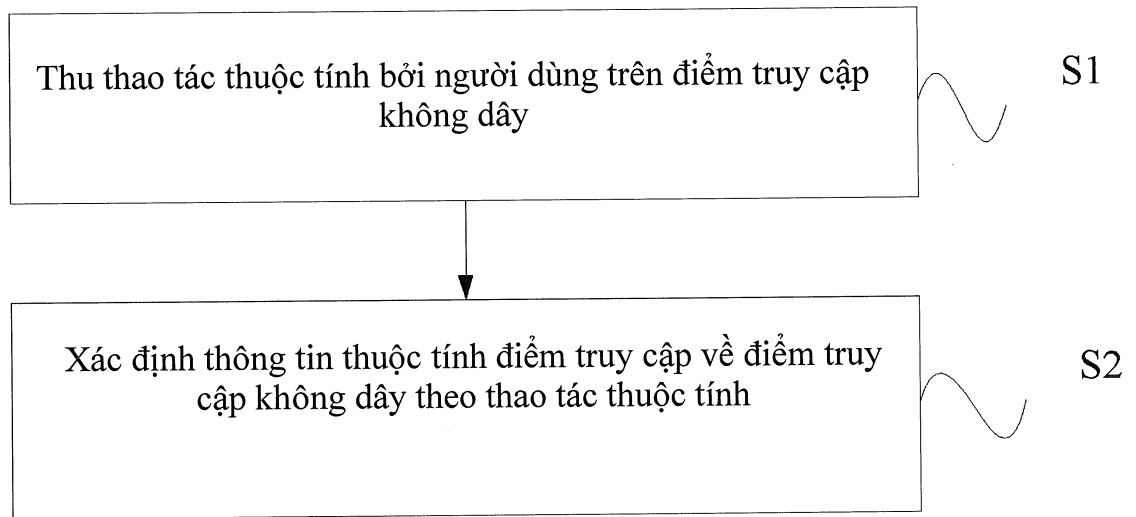


FIG. 1

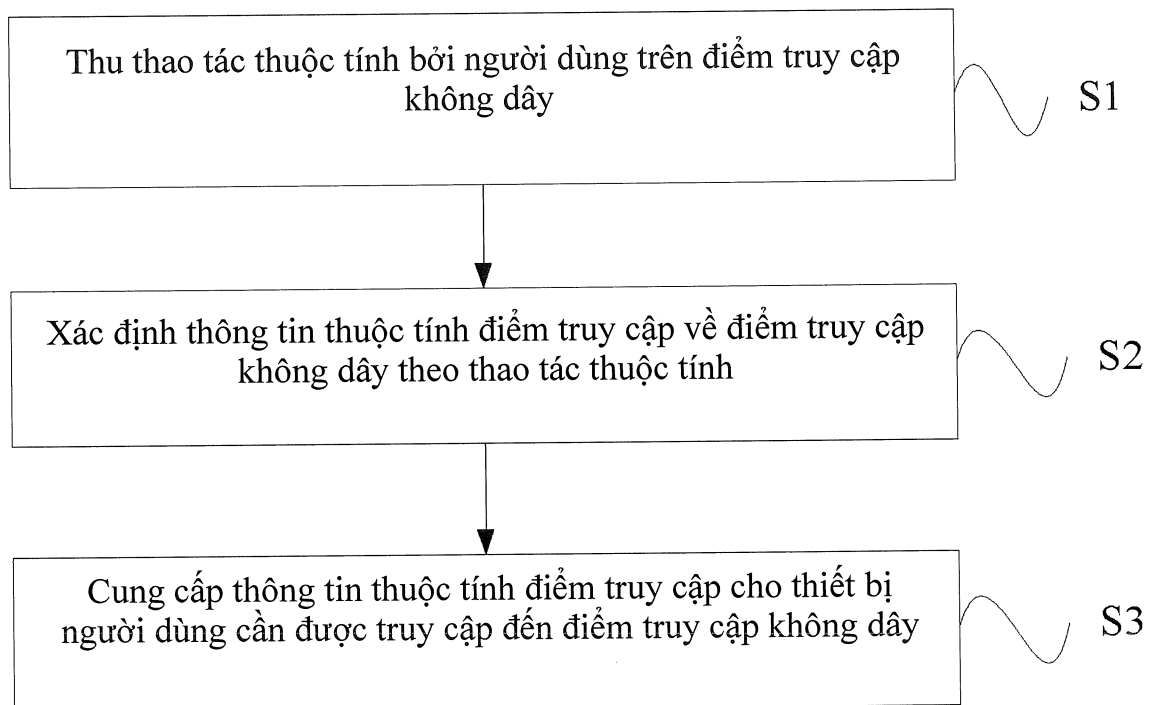


FIG. 2

2/2

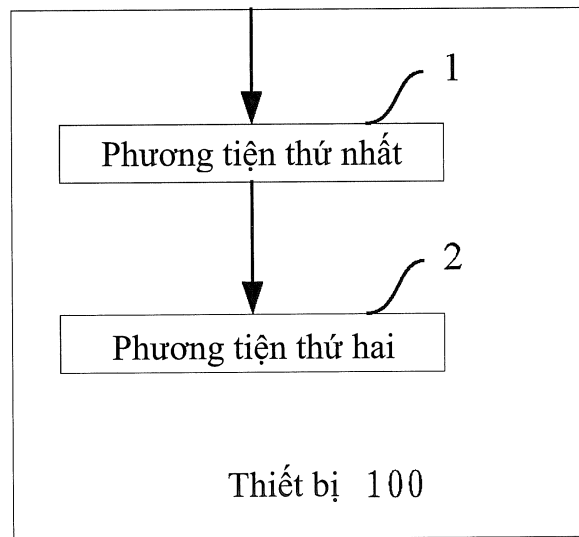


FIG. 3

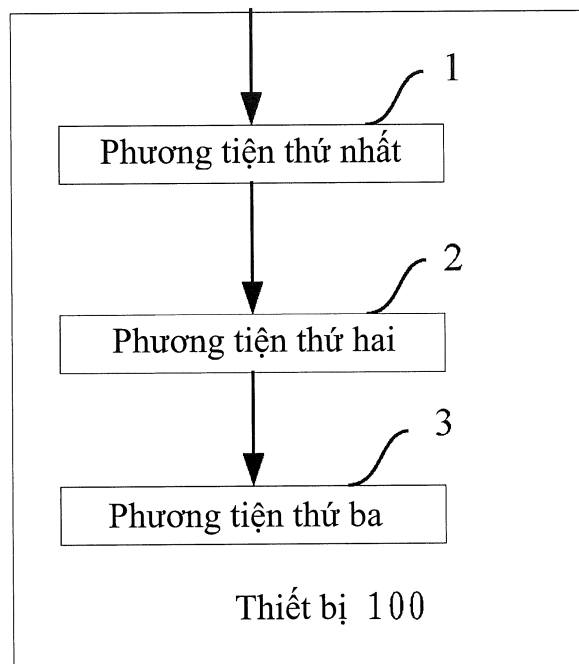


FIG. 4